

Bộ câu hỏi trắc nghiệm Địa 11 bài 6 (Hợp chủng quốc Hoa Kỳ) phần 1 có đáp án

Câu 1. Lợi thế nào là quan trọng nhất của HOA KÌ trong phát triển kinh tế - xã hội?

- A. Tiếp giáp với Ca-na-đa
- B. Nằm ở bán cầu Tây
- C. Nằm ở trung tâm Bắc Mỹ, tiếp giáp với hai đại dương lớn.
- D. Tiếp giáp với khu vực Mĩ La tinh.

Câu 2. Ngoài phần đất ở trung tâm Bắc Mỹ có diện tích hơn 8 triệu km², HOA KÌ còn bao gồm:

- A. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai
- B. Quần đảo Ha-oai và quần đảo Ăng-ti Lớn
- C. Quần đảo Ăng-ti Lớn và quần đảo Ăng-ti Nhỏ
- D. Quần đảo Ăng-ti Nhỏ và bán đảo A-la-xca.

Câu 3. Vùng phía Tây Hoa Kỳ bao gồm:

- A. Các dãy núi trẻ cao trung bình trên 2000m, xen giữa là các bồn địa và cao nguyên.
- B. Khu vực gò đồi thấp và các đồng cỏ rộng
- C. Đồng bằng phù sa màu mỡ do hệ thống sông Mi-xi-xi-pi bồi đắp và vùng đồi thấp.
- D. Các đồng bằng phù sa ven Đại Tây Dương và dãy núi già A-pa-lat.

Câu 4. Kiểu khí hậu phổ biến ở vùng phía Đông và vùng Trung tâm HOA KÌ là

- A. Ôn đới lục địa và hàn đới.
- B. Hoang mạc và ôn đới lục địa.
- C. Cận nhiệt đới và ôn đới.
- D. Cận nhiệt đới và cận xích đạo.

Câu 5. Khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc ở HOA KÌ tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

- A. Các đồng bằng nhỏ ven Thái Bình Dương
- B. Các bồn địa và cao nguyên ở vùng phía Tây.
- C. Các khu vực giữa dãy A-pa-lat và dãy Rốc-ki.
- D. Các đồi núi ở bán đảo A-la-xca.

Câu 6. Than đá và quặng sắt có trữ lượng rất lớn của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Vùng phía Tây và vùng Trung tâm
- B. Vùng phía Đông và vùng Trung tâm

- C. Vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca.
- D. Vùng phía Đông và quần đảo Ha-oai.

Câu 7. Vùng phía Đông Hoa Kỳ gồm

- A. Vùng rừng tương đối lớn và các đồng bằng ven Thái Bình Dương.
- B. Dãy núi già A-pa-lat và các đồng bằng ven Đại Tây Dương.
- C. Đồng bằng trung tâm và vùng gò đồi thấp.
- D. Vùng núi Coóc-đi-e và các thung lũng rộng lớn.

Câu 8. Các loại khoáng sản: vàng, đồng, bôxít, chì của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Vùng phía Đông
- B. Vùng phía Tây
- C. Vùng Trung tâm
- D. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai

Câu 9. Dầu mỏ và khí tự nhiên của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở nơi nào sau đây?

- A. Bang Téch-dát, ven vịnh Mê-hi-cô, bán đảo A-la-xca
- B. Ven vịnh Mê-hi-cô, dãy A-pa-lát, quần đảo Ha-oai
- C. Dãy A-pa-lat, Bồn địa lớn, bang Téch-dát
- D. Bồn địa Lớn và đồng bằng Mi-xi-xi-pi, bán đảo A-la-xca

Câu 10. Thế mạnh về thủy điện của Hoa Kỳ tập trung chủ yếu ở vùng nào?

- A. Vùng phía Tây và vùng phía Đông
- B. Vùng phía Đông và vùng Trung tâm
- C. Vùng Trung tâm và bán đảo A-la-xca
- D. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai

Câu 11. Ý nào sau đây không đúng với dân cư Hoa Kỳ?

- A. Số dân đứng thứ ba thế giới
- B. Dân số ăng nhanh, một phần quan trọng là do nhập cư
- C. Dân nhập cư đa số là người Châu Á
- D. Dân nhập cư Mĩ La tinh nhập cư nhiều vào Hoa Kỳ

Câu 12. Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là

- A. Nguồn lao động có trình độ cao
- B. Nguồn đầu tư vốn lớn
- C. Làm phong phú thêm nền văn hóa
- D. Làm đa dạng về chủng tộc

Câu 13. Thành phần dân cư có số lượng đứng đầu ở Hoa Kỳ có nguồn gốc từ

- A. Châu Âu
- B. Châu Phi
- C. Châu Á
- D. Mĩ La tinh

Câu 14. Thành phần dân cư có số lượng đứng thứ hai ở Hoa Kỳ có nguồn gốc từ

- A. Châu Âu
- B. Châu Phi
- C. Châu Á
- D. Mĩ La tinh

Câu 15. Dân cư Hoa Kỳ tập trung với mật độ cao ở

- A. Ven Thái Bình Dương
- B. Ven Đại Tây Dương
- C. Ven vịnh Mê-hi-cô
- D. Khu vực Trung tâm

Câu 16. Dân cư Hoa Kỳ hiện nay đang có xu hướng di chuyển từ các bang vùng Đông Bắc đến các bang

- A. Phía Nam và ven bờ Đại Tây Dương
- B. Phía Nam và ven bờ Thái Bình Dương
- C. Phía Bắc và ven bờ Thái Bình Dương
- D. Phía Tây và ven bờ Đại Tây Dương

Câu 17. Dân cư Hoa Kỳ sống tập trung chủ yếu ở

- A. Nông thôn
- B. Các thành phố vừa và nhỏ
- C. Các siêu đô thị
- D. Ven các thành phố lớn

Câu 18. Ý nào sau đây không đúng về thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kỳ?

- A. Tài nguyên thiên nhiên giàu có.
- B. Nguồn lao động kỹ thuật dồi dào.
- C. Nền kinh tế không bị chiến tranh tàn phá.
- D. Phát triển từ một nước tư bản lâu đời.

Câu 19. Ý nào sau đây là đúng khi nói về nền kinh tế Hoa Kỳ?

- A. Nền kinh tế không có sức ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới.

- B. Nền kinh tế có tính chuyên môn hóa cao.
- C. Nền kinh tế bị phụ thuộc nhiều vào xuất, nhập khẩu.
- D. Nền kinh tế có quy mô nhỏ.

Câu 20. Ý nào sau đây là đúng khi nói về sự phát triển mạnh mẽ của ngành dịch vụ Hoa Kỳ?

- A. Hệ thống các loại đường và phương tiện vận tải hiện đại nhất thế giới.
- B. Ngành ngân hàng và tài chính chỉ hoạt động trong phạm vi lãnh thổ nước mình.
- C. Thông tin liên lạc rất hiện đại, nhưng chỉ phục vụ nhu cầu trong nước.
- D. Ngành du lịch phát triển mạnh, nhưng doanh thu lại rất thấp.

Câu 21. Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kỳ?

- A. Tỷ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP ngày càng tăng nhanh.
- B. Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu.
- C. Công nghiệp tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu của Hoa Kỳ.
- D. Hiện nay, các trung tâm công nghiệp tập trung chủ yếu ở ven Thái Bình Dương.

Câu 22. Ngành công nghiệp chiếm phần lớn giá trị hàng hóa xuất khẩu của cả nước ở Hoa Kỳ là

- A. Chế biến.
- B. Điện lực.
- C. Khai khoáng.
- D. Cung cấp nước, ga, khí, ...

Câu 23. Trong cơ cấu ngành công nghiệp hiện nay của Hoa Kỳ, các ngành nào sau đây có tỷ trọng ngày càng tăng?

- A. Luyện kim, hàng không - vũ trụ.
- B. Dệt, điện tử.
- C. Hàng không - vũ trụ, điện tử.
- D. Gia công đồ nhựa, điện tử.

Câu 24. Hoạt động điện lực nào sau đây ở Hoa Kỳ không sử dụng nguồn năng lượng sạch, tái tạo?

- A. Nhiệt điện.
- B. Điện địa nhiệt.
- C. Điện gió.
- D. Điện mặt trời.

Câu 25. Các ngành sản xuất chủ yếu ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ là

- A. Luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu, điện tử
- B. Đóng tàu, dệt, chế tạo ô tô, hàng không - vũ trụ

- C. Hóa dầu, hàng không - vũ trụ, dệt, luyện kim
- D. Luyện kim, chế tạo ô tô, đóng tàu, dệt, hóa chất

Câu 26. Vùng phía Nam và ven Thái Bình Dương là nơi tập trung các ngành công nghiệp:

- A. Luyện kim, hàng không - vũ trụ, cơ khí, điện tử, viễn thông
- B. Dệt, hàng không - vũ trụ, cơ khí, điện tử, viễn thông
- C. Hóa dầu, hàng không - vũ trụ, cơ khí, điện tử, viễn thông
- D. Chế tạo ô tô, hàng không - vũ trụ, cơ khí, điện tử, viễn thông

Câu 27. Ý nào sau đây không đúng về nền sản xuất nông nghiệp của Hoa Kỳ?

- A. Nền nông nghiệp đứng hàng đầu thế giới.
- B. Giảm tỉ trọng hoạt động thuần nông, tăng tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.
- C. Sản xuất theo hướng đa dạng hóa nông sản trên cùng một lãnh thổ.
- D. Sản xuất nông nghiệp chủ yếu cung cấp cho nhu cầu trong nước.

Câu 28. Ý nào sau đây đúng về nền nông nghiệp của Hoa Kỳ?

- A. Hình thức sản xuất chủ yếu là hộ gia đình.
- B. Nền nông nghiệp hàng hóa được hình thành muộn, nhưng phát triển mạnh.
- C. Là nước xuất khẩu nông sản lớn nhất thế giới.
- D. Hiện nay, các vành đai chuyên canh phát triển mạnh.

Câu 29. Hoa Kỳ không phải là nước xuất khẩu nhiều

- A. Lúa mì
- B. Cà phê
- C. Ngô
- D. Đỗ tương

Câu 30. Ý nào sau đây đúng khi nói về sự thay đổi trong sản xuất nông nghiệp của Hoa Kỳ hiện nay?

- A. Chuyển vành đai chuyên canh sang các vùng sản xuất nhiều loại nông sản.
- B. Tăng tỉ trọng hoạt động thuần nông, giảm tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.
- C. Tăng số lượng trang trại cùng với giảm diện tích bình quân mỗi trang trại.
- D. Tăng xuất khẩu nguyên liệu nông sản.

Câu 31. Dựa vào hình 6.6 SGK, trang 44 để trả lời câu hỏi: Các nông sản chính của khu vực phía Đông Hoa Kỳ là

- A. Cây ăn quả, rau, lúa mì, lúa gạo, bò.
- B. Ngô, đỗ tương, bông, thuốc lá, bò.
- C. Lúa mì, ngô, củ cải đường, bò, lợn.
- D. Lúa gạo, lúa mì, bò, lợn.

Câu 32. Dựa vào hình 6.6 SGK, trang 44 để trả lời câu hỏi: Các nông sản chính ở các bang phía Bắc, khu vực trung tâm Hoa Kỳ là

- A. Ngô, đỗ tương, bông, thuốc lá, bò.
- B. Lúa mì, ngô, củ cải đường, bò, lợn.
- C. Cây ăn quả, rau, lúa mì, lúa gạo, bò.
- D. Lúa gạo, lúa mì, bò, lợn.

Câu 33. Dựa vào hình 6.6 SGK, trang 44 để trả lời câu hỏi: Các nông sản chính ở các bang ở giữa, khu vực trung tâm Hoa Kỳ là:

- A. Lúa mì, ngô, củ cải đường, bò, lợn.
- B. Cây ăn quả, rau, lúa mì, lúa gạo, bò.
- C. Ngô, đỗ tương, bông, thuốc lá, bò.
- D. Lúa mì, lúa gạo, bò, lợn.

Câu 34. Dựa vào hình 6.6 SGK, trang 44 để trả lời câu hỏi: Các nông sản chính ở các bang phía Nam, khu vực trung tâm Hoa Kỳ là:

- A. Ngô, đỗ tương, bông, thuốc lá, bò.
- B. Cây ăn quả, rau, lúa mì, lúa gạo, bò.
- C. Lúa mì, ngô, củ cải đường, bò, lợn.
- D. Lúa gạo và cây ăn quả nhiệt đới.

Câu 35. Dựa vào hình 6.6 SGK, trang 44 để trả lời câu hỏi: Các nông sản chính ở khu vực phía Tây Hoa Kỳ là:

- A. Lúa gạo, cây ăn quả nhiệt đới
- B. Cây ăn quả, rau, lúa mì, lúa gạo, bò
- C. Lúa mì, ngô, củ cải đường, bò, lợn
- D. Ngô, đỗ tương, bông, thuốc lá, bò

Câu 36. Dựa vào hình 6.7 SGK, trang 46 để trả lời câu hỏi: Các ngành công nghiệp truyền thống ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ là

- A. Thực phẩm, luyện kim, sản xuất ô tô, đóng tàu, hóa chất, dệt.
- B. Thực phẩm, luyện kim, sản xuất ô tô, đóng tàu, hóa chất, điện tử, viễn thông.
- C. Thực phẩm, luyện kim, sản xuất ô tô, đóng tàu, hóa chất, chế tạo máy bay.
- D. Thực phẩm, luyện kim, sản xuất ô tô, đóng tàu, hóa chất, chế tạo tên lửa vũ trụ.

Câu 37. Dựa vào hình 6.7 SGK, trang 46 để trả lời câu hỏi: Các ngành công nghiệp truyền thống ở vùng phía Nam Hoa Kỳ là:

- A. Thực phẩm, dệt, sản xuất ô tô, điện tử, viễn thông.
- B. Thực phẩm, dệt, sản xuất ô tô, hóa dầu.
- C. Thực phẩm, dệt, sản xuất ô tô, đóng tàu.

D. Thực phẩm, dệt, sản xuất ô tô, chế tạo máy bay.

Câu 38. Dựa vào hình 6.7 SGK, trang 46 để trả lời câu hỏi: Các ngành công nghiệp truyền thống ở vùng phía Tây Hoa Kỳ là

- A. Đóng tàu, luyện kim, chế tạo máy bay.
- B. Đóng tàu, luyện kim, điện tử, viễn thông.
- C. Đóng tàu, luyện kim, cơ khí.
- D. Đóng tàu, luyện kim, sản xuất ô tô.

Câu 39. Dựa vào hình 6.7 SGK, trang 46 để trả lời câu hỏi: Các ngành công nghiệp hiện đại ở vùng Đông Bắc Hoa Kỳ là

- A. Điện tử, viễn thông, cơ khí.
- B. Điện tử, viễn thông, chế tạo máy bay.
- C. Điện tử, viễn thông, chế tạo tên lửa vũ trụ.
- D. Điện tử, viễn thông, hóa dầu.

Câu 40. Dựa vào hình 6.7 SGK, trang 46 để trả lời câu hỏi: Các ngành công nghiệp hiện đại ở vùng phía Nam Hoa Kỳ là

- A. Điện tử, viễn thông, chế tạo máy bay, chế tạo tên lửa vũ trụ, cơ khí, hóa chất.
- B. Điện tử, viễn thông, chế tạo máy bay, chế tạo tên lửa vũ trụ, cơ khí, hóa dầu.
- C. Điện tử, viễn thông, chế tạo máy bay, chế tạo tên lửa vũ trụ, cơ khí, dệt.
- D. Điện tử, viễn thông, chế tạo máy bay, chế tạo tên lửa vũ trụ, cơ khí, đóng tàu.

Câu 41. Dựa vào hình 6.7 SGK, trang 46 để trả lời câu hỏi: Các ngành công nghiệp hiện đại ở vùng phía Tây Hoa Kỳ là

- A. Điện tử, viễn thông, chế tạo máy bay, đóng tàu
- B. Điện tử, viễn thông, chế tạo máy bay, hóa dầu
- C. Điện tử, viễn thông, chế tạo máy bay, cơ khí
- D. Điện tử, viễn thông, chế tạo máy bay, chế tạo tên lửa vũ trụ

Câu 42. Diện tích của Hoa Kỳ là:

- A. 6356 nghìn km²
- B. 7447 nghìn km²
- C. 8538 nghìn km²
- D. 9629 nghìn km²

Câu 43. Diện tích Hoa Kỳ đứng hàng thứ mấy trên thế giới?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 44. Thủ đô của Hoa Kỳ là:

- A. Niu Iooc.
- B. Oa-sin-ton.
- C. Si-ca-gô.
- D. Lô-t An-giơ-let.

Câu 45. Năm 2005, dân số của Hoa Kỳ là:

- A. 296,5 triệu người.
- B. 385,6 triệu người.
- C. 474,7 triệu người.
- D. 563,8 triệu người.

Câu 46. Diện tích của nước nào sau đây đứng hàng thứ ba trên thế giới (năm 2005)?

- A. Ca-na-đa.
- B. Hoa Kỳ.
- C. Trung Quốc.
- D. Bra-xin.

Câu 47. 296,5 triệu người (năm 2005) là số dân của nước nào sau đây?

- A. Hoa Kỳ.
- B. In-đô-nê-xi-a.
- C. Bra-xin.
- D. LB Nga.

Câu 48. Hoa Kỳ có số dân đông thứ mấy trên thế giới (năm 2005)?

- A. Thứ hai.
- B. Thứ ba.
- C. Thứ tư.
- D. Thứ năm.

Câu 49. Nước nào sau đây có số dân đông thứ ba trên thế giới (năm 2005)?

- A. In-đô-nê-xi-a.
- B. LB Nga.
- C. Bra-xin.
- D. Hoa Kỳ.

Câu 50. Hai bang hải ngoại nằm cách xa phần lãnh thổ Hoa Kỳ ở trung tâm Bắc Mỹ hàng nghìn km là:

- A. Ca-li-phoóc-ni-a và Têch-dát.
- B. A-la-xca và Ha-oai.

C. Phlo-ri-đa và Can-dát.

D. Can-dát và Giooc-gia.

Câu 51. Phần đất Hoa Kỳ ở trung tâm Bắc Mỹ có diện tích hơn

A. 6 triệu km²

B. 7 triệu km²

C. 8 triệu km²

D. 9 triệu km²

Câu 52. Hơn 8 triệu km² là diện tích phần đất Hoa Kỳ ở

A. bán đảo A-la-xca

B. quần đảo Ha-oai

C. quần đảo Ăng-ti

D. trung tâm Bắc Mỹ

Câu 53. Chiều từ đông sang tây của phần đất Hoa Kỳ ở trung tâm Bắc Mỹ khoảng

A. 2500 km.

B. 3500 km.

C. 4500 km.

D. 5500 km.

Câu 54. Chiều từ bắc xuống nam của phần đất Hoa Kỳ ở trung tâm Bắc Mỹ khoảng

A. 3500 km.

B. 4500 km.

C. 5500 km.

D. 2500 km.

Câu 55. Lãnh thổ Hoa Kỳ không gồm

A. bán đảo A-la-xca.

B. quần đảo Ha-oai.

C. quần đảo Ăng-ti Lớn.

D. phần rộng lớn ở trung tâm Bắc Mỹ.

Câu 56. Hình dạng lãnh thổ phần đất ở trung tâm Bắc Mỹ cân đối là một thuận lợi cho

A. Sản xuất nông nghiệp và khai thác tài nguyên.

B. Phân bố sản xuất và phát triển giao thông.

C. Sản xuất công nghiệp và phân bố mạng lưới đô thị.

D. Khai thác tài nguyên và tổ chức sản xuất công nghiệp

Câu 57. Thiên nhiên ở phần đất trung tâm Bắc Mỹ có sự thay đổi rõ rệt từ ven biển vào nội địa, từ phía nam lên phía bắc là do

- A. Có biển và đại dương bao bọc.
- B. Trải dài trên nhiều đới khí hậu.
- C. Đây là khu vực rộng lớn.
- D. Có dạng địa hình lòng chảo.

Câu 58. **Hoa Kỳ nằm ở**

- A. Bán cầu Đông.
- B. Nửa cầu Nam.
- C. Bán cầu Tây
- D. Bán cầu Đông, nửa cầu Bắc.

Câu 59. **Hoa Kỳ nằm giữa hai đại dương lớn là:**

- A. Thái Bình Dương và Bắc Băng Dương
- B. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương
- C. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương
- D. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương

Câu 60. **Phía tây Hoa Kỳ tiếp giáp với**

- A. Đại Tây Dương
- B. Thái Bình Dương
- C. Ấn Độ Dương
- D. Bắc Băng Dương

Câu 61. **Phía đông Hoa Kỳ tiếp giáp với**

- A. Bắc Băng Dương.
- B. Ấn Độ Dương
- C. Đại Tây Dương
- D. Thái Bình Dương

Câu 62. **Hoa Kỳ tiếp giáp với hai quốc gia nào sau đây?**

- A. Vê-nê-zuê-la và Ca-na-đa
- B. Ca-na-đa và Mê-hi-cô
- C. Ê-cu-a-đo và Ca-na-đa.
- D. Ca-na-đa và Cô-lôm-bi-a.

Câu 63. **Ý nào sau đây không đúng với đặc điểm vị trí địa lí của phần lãnh thổ Hoa Kỳ ở trung tâm Bắc Mỹ?**

- A. Nằm ở bán cầu Tây.
- B. Giáp khu vực Mỹ La tinh.
- C. Tiếp giáp Ca-na-đa.
- D. Giáp Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.

Câu 64. Vùng phía Tây của phần lãnh thổ Hoa Kỳ ở trung tâm Bắc Mỹ còn gọi là vùng

- A. Cô-lô-ra-đô.
- B. A-pa-lat.
- C. Coóc-đi-e
- D. Nê-va-đa.

Câu 65. Coóc-đi-e là tên gọi khác của

- A. Vùng phía Đông.
- B. Vùng phía Tây.
- C. Vùng Trung tâm.
- D. Vùng ven vịnh Mê-hi-cô.

ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM ĐỊA 11 BÀI 6: HỢP CHỨNG QUỐC HOA KÌ PHẦN 1

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
Câu 1	C	Câu 34	D
Câu 2	A	Câu 35	A
Câu 3	A	Câu 36	A
Câu 4	C	Câu 37	C
Câu 5	B	Câu 38	D
Câu 6	B	Câu 39	A
Câu 7	B	Câu 40	B
Câu 8	B	Câu 41	C
Câu 9	A	Câu 42	D
Câu 10	A	Câu 43	B
Câu 11	C	Câu 44	B

Câu 12	A	Câu 45	A
Câu 13	A	Câu 46	B
Câu 14	B	Câu 47	A
Câu 15	B	Câu 48	B
Câu 16	B	Câu 49	D
Câu 17	B	Câu 50	B
Câu 18	D	Câu 51	C
Câu 19	B	Câu 52	D
Câu 20	A	Câu 53	C
Câu 21	C	Câu 54	D
Câu 22	A	Câu 55	C
Câu 23	C	Câu 56	B
Câu 24	A	Câu 57	C
Câu 25	D	Câu 58	C
Câu 26	C	Câu 59	D
Câu 27	D	Câu 60	B
Câu 28	C	Câu 61	C
Câu 29	B	Câu 62	B

Câu 30	A	Câu 63	D
Câu 31	A	Câu 64	C
Câu 32	B	Câu 65	B
Câu 33	C		

